| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 5 - CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 106/2026/QĐST-HNGĐ | |

*Cao Bằng, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Tô Thị H; sinh năm 2005.

Địa chỉ: xóm C, xã B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

***2. Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H1; sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm S, xã M, tỉnh Cao Bằng.

Tạm trú tại: xóm F, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị H và anh Nguyễn Văn H1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Tô Thị H và anh Nguyễn Văn H1 cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

***- Về con chung:*** Chị H và anh H1 xác nhận vợ chồng có có 01 con chung là cháu Nguyễn Tô Phương N, sinh ngày 22/4/2024. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị H tại xóm C, xã B, tỉnh Cao Bằng. Chị H và anh H1 thống nhất thỏa thuận chị H sẽ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 3.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh H1 được quyền đi lại thăm non con chung mà không được ai cản trở.

***- Về tài sản chung và nợ chung:*** Không có, không yêu cầu giải quyết.

***- Về án phí:*** Chị Tô Thị H phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H1 phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí cho cả nguyên đơn và bị đơn. Số tiền chị H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0000206 ngày 08/4/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Minh Tâm (Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2024 đăng ký ngày 18/6/2024 tại UBND xã Trương Lương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trương Văn Nhường**